

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2025/HS-ST
Ngày 31-3-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Xuân.

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Xuân Thùy – Cán bộ hưu trí, Nguyên là Giám đốc trung tâm giáo dục nghề nghiệp – Giáo dục thường xuyên huyện A, tỉnh Đắk Nông.

Bà Phạm Thị Bích Diễm – Phó bí thư Huyện đoàn huyện A, tỉnh Đắk Nông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Chiên – Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Mạnh Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 3 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2025/QĐXXST-HS ngày 18-3-2025 đối với bị cáo.

Hồ Gia H (tên gọi khác: Không), sinh ngày 16/12/2008 tại tỉnh Khánh Hòa; nơi thường trú: Thôn B, xã C, thị xã D, tỉnh Khánh Hòa; nơi ở hiện nay: Tổ dân phố 6, thị trấn E, huyện A, tỉnh Đắk Nông; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Trí D1, sinh năm 1978 và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1984; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đang tại ngoại và được áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. *Có mặt.*

Người đại diện hợp pháp của bị cáo:

- Ông Hồ Trí D1, sinh năm 1978; địa chỉ: Thôn B, xã C, thị xã D, tỉnh Khánh Hòa – Là cha đẻ. *Vắng mặt.*

- Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1984; nơi thường trú: Thôn B, xã C, thị xã D, tỉnh Khánh Hòa; chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố 6, thị trấn E, huyện A, tỉnh Đắk Nông – Là mẹ đẻ. *Có mặt.*

Người bào chữa cho bị cáo:

- Ông Hoàng Ngọc T – *Vắng mặt.*

- Bà Mai Thị H1 – *Có mặt.*

Đều là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước thuộc Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: Số 01 Chu Văn A1, phường G, thành phố I, tỉnh Đắk Nông.

Bị hại: Ông Trần Quốc V, sinh năm 1999; địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn E,

huyện A, tỉnh Đắk Nông. *Vắng mặt.*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Huy L, sinh năm 1972 – *Có mặt.*

- Bà Nguyễn Thị H2, sinh năm 1974 - *Vắng mặt.*

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố 4, thị trấn E, huyện A, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 14/01/2025, Hồ Gia H bắt xe khách từ ngã ba E thuộc Tổ dân phố 01, thị trấn E, huyện A để về nhà bố mẹ đẻ tại tỉnh Khánh Hoà. Khi đi đến đoạn Tổ dân phố 4, thị trấn E, huyện A thì H phát hiện lên nhằm xe đi huyện K, tỉnh Đắk Nông nên đã xuống xe đi bộ để đón xe khác. Lúc này, H đi qua nhà ông Trần Huy L tại Tổ dân phố 4, thị trấn E, huyện A thì phát hiện trong sân nhà ông L có dựng 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu đỏ đen, mang biển kiểm soát (BKS): 48H1-19514 của ông Trần Quốc V, trên xe có cắm sẵn chìa khoá và quan sát xung quanh không thấy ai nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên để làm phương tiện đi về tỉnh Khánh Hoà. H di chuyển xe ra khỏi công rồi nổ máy chạy về hướng tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình di chuyển, H có dừng lại kiểm tra thì thấy trong cốp xe có các giấy tờ mang tên ông Trần Huy L, Trần Quốc V và Nguyễn Thị H2. Khi đến địa phận xã M, huyện O, tỉnh Đắk Nông thì H đi đến cửa hàng sửa xe (*không rõ địa chỉ*) gặp một nam thanh niên (*không rõ nhân thân*) nhằm mục đích bán xe nhưng nam thanh niên này không mua. Một lúc sau H bị Công an xã M, huyện O, tỉnh Đắk Nông mời về làm việc và thông báo đến Công an thị trấn E, huyện A biết. Tại Cơ quan Công an, H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

*** Cơ quan công an đã thu giữ vật chứng, tạm giữ đồ vật sau:**

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave RSX, màu đỏ đen, mang BKS: 48H1-19514, số máy: 5A38E0490186, số khung: 3801KY008989.

- 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 0016705; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe mô tô – xe máy số 2500260596; 01 căn cước công dân số 042072002081 đều mang tên Trần Huy L.

- 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 017695; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô – xe máy số 2500260595 đề mang tên Trần Quốc V.

- 01 giấy phép lái xe số AY311798 mang tên Nguyễn Thị H2.

- 01 căn cước công dân số 056208009101 mang tên Hồ Gia H.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 16/01/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đắk R'Lấp kết luận: Tại thời điểm định giá ngày 14/01/2025, giá trị 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RSX, màu đỏ đen, mang BKS: 48H1-19514 là 10.000.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, tài liệu, đồ vật và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản Cáo trạng số: 28/CT-VKS-ĐL ngày 10-3-2025 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp truy tố bị cáo Hồ Gia H về tội: “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng và thừa nhận bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng, không oan và không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Kết quả tranh luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và khẳng định quyết định truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Hồ Gia H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”, áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Chấp nhận Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk R'Lấp đã trả lại 01 xe mô tô BKS 48H1-19514; 02 đăng ký xe mô tô, xe máy; 02 chứng nhận bảo hiểm; 01 giấy phép lái xe; 02 căn cước công dân cho ông Trần Huy L, Trần Quốc V, bà Nguyễn Thị H2 và Hồ Gia H là các chủ sở hữu hợp pháp.

Người bào chữa cho bị cáo nhất trí với bản Cáo trạng cũng như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ sau cho bị cáo: Gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là hộ cận nghèo; bố mẹ bị cáo đã ly hôn, bản thân bị cáo còn chưa thành niên nhưng đã phải đi lao động kiếm sống và gửi tiền về phụ giúp gia đình nuôi người anh tàn tật của bị cáo; bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đã bồi thường và xin lỗi gia đình bị hại. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng 65, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát và được hưởng án treo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, tài liệu, đồ vật và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét, giải quyết.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, nhất trí lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo tại tòa. Bị cáo không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đắk R'Lấp, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2]. Về tội danh: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, nội dung bản Cáo trạng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa đủ cơ sở kết luận: Ngày 14/01/2025, Hồ Gia H đã trộm cắp của ông Trần Quốc Vương 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda loại Wave RSX, màu đỏ đen, mang BKS: 48H1-19514 với giá trị tài sản là 10.000.000 đồng tại Tổ dân phố 4, thị trấn E, huyện A, tỉnh Đắk Nông. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....”

[3]. Xét tính chất hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là ít nghiêm trọng, bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng với động cơ cá nhân muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã có hành vi trộm cắp tài sản của ông Trần Quốc V gây bất bình trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội. Vì vậy, cần áp dụng mức hình phạt nghiêm thì mới đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung tội phạm. Tuy nhiên, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần cho bị cáo cải tạo tại địa phương dưới sự giám sát của gia đình và địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung tội phạm.

[4]. Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội thuộc khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự nên không có tình tiết định khung hình phạt.

[5]. Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, là hộ cận nghèo; bố mẹ bị cáo đã ly hôn, bản thân bị cáo chưa thành niên nhưng đã phải đi lao động kiếm sống và gửi tiền về phụ giúp gia đình; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo đã tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại và xin lỗi gia đình bị hại; bị cáo là người có nhân thân tốt. Do đó, bị cáo được hưởng tình các tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo nhằm thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định và tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét giải quyết.

[8]. Về xử lý vật chứng: **Đối với xe mô tô BKS 48H1-19514; 02 đăng ký xe mô tô, xe máy; 02 chứng nhận bảo hiểm; 01 giấy phép lái xe; 02 căn cước công dân Cơ quan CSĐT Công an huyện Đắk R'Lấp đã trả lại cho ông Trần Huy L, Trần Quốc V, bà Nguyễn Thị H2 và Hồ Gia H là các chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.**

[9]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và lời bào chữa của người bào chữa tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10]. Về án phí: Bị cáo có đơn xin miễn án phí với lý do là cá nhân hộ cận nghèo. Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định tại Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[11]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 90, Điều 91, Điều 101 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố Hồ Gia H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Hồ Gia H 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 31/3/2025).

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân thị trấn E, huyện A, tỉnh Đắk Nông là nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành án hình sự 02 (hai) lần trở lên thì Tòa

án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho Hồ Gia H.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Chi cục THADS huyện A;
- Công an tỉnh Đắk Nông;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Xuân